

Bản án số: 09/2020/HS-ST
Ngày 07-7-2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ TÚ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Phước Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lý Thanh Chiều.
2. Ông Trần Văn Lâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Yến là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Liệt - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2020/TLST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2020/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Văn Q, sinh năm 1985, tại xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; nơi cư trú ấp P, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp làm thuê; trình độ văn hoá 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn N1 (chết) và bà Lê Thị H (sống); chưa có vợ, con; anh chị em ruột có 04 người, lớn nhất 43 tuổi, nhỏ nhất 31 tuổi; tiền án không; tiền sự không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/4/2020 (bị cáo có mặt).

- Bị hại: Ông Ngô Văn L; nơi cư trú: Ấp M, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Lê Thị H; nơi cư trú: Ấp P, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- Người làm chứng:

1. Ông Lý Văn K; nơi cư trú: Ấp P, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt);
2. Ông Trần Văn Cầm E; nơi cư trú: Ấp P, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt);

3. Bà Trương Thị L; nơi cư trú: Ấp M, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn Q và Ngô Văn L không quen biết và cũng không có mâu thuẫn gì với nhau. Vào tối ngày 05 tháng 3 năm 2011, Ngô Văn L cùng với Lý Văn K chạy xe mô tô biển số 83F-2209 đến nhà người bạn gái tên là N2 tại ấp P, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. Khi đến thì L và K có gặp N2 và mẹ của N2, còn cha của N2 là ông Huỳnh Văn T đang uống rượu với Trần Văn Q và Trần Văn Cầm E ở nhà sau.

Ngồi chơi nói chuyện với N2 và mẹ của N2 đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, thì L và K định ra về nên có xuống nhà sau chào ông T để về, thì ông T có mời L và K mỗi người uống 02 ly rượu và ngồi lại nói chuyện, thì Q có hỏi quá giang (đi nhờ) xe về. Khi L dẫn xe ra ngoài lộ, thì Q thấy bên dưới yên xe có vật gì để nhô lên giống như có giấu cây dao nên Q đòi kiểm tra thì L và K không cho. K nói “Anh có quyền gì mà đòi kiểm tra xe người ta” từ đó hai bên có lời qua tiếng lại, K định điện thoại về nhà thì Q không cho. Sau đó, L kêu K lên xe để L chạy đi về. K vừa ngồi lên xe, L chưa kịp chạy thì Q dùng tay trái nắm đuôi (phía sau) xe lại, L và K cự cãi với Q thì Q dùng tay phải lấy cây dao (loại dao Thái Lan) có mang theo sẵn trước đó trong túi áo khoác đang mặc ra đâm 01 cái vào bả vai bên trái của L, làm cây dao gãy cán. Thấy L bị thương, ra máu nhiều nên Q kêu Trần Văn Cầm E lái xe mô tô chở để K ngồi phía sau ôm L đưa đi cấp cứu tại Trạm y tế xã M, sau đó chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Sóc Trăng điều trị từ ngày 05/3/2011 đến ngày 22/3/2011 thì xuất viện. Riêng Q sau khi phạm tội đã bỏ địa phương, đi làm thuê nhiều nơi. Sau đó, Q trở về địa phương thì bị Công an mời làm việc.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 134/TgT-PY ngày 29 tháng 4 năm 2011 của Trung tâm Giám định y khoa và Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Sóc Trăng kết luận đối với Ngô Văn L, sinh năm 1988, địa chỉ ấp M, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Đối tượng giám định: Ngô Văn L, sinh năm 1988; giới tính: Nam. Bị đâm bằng vật sắc nhọn gây tràn dịch màng phổi trái. Đã được phẫu thuật dẫn lưu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Sóc Trăng.

- Hiện tại khám thấy:

+ Sẹo bị đâm và sẹo dẫn lưu màng phổi trái đã lành, còn đau ngực trái khi hít thở sâu.

+ Chụp X quang tim phổi; Không thấy tổn thương.

2. Căn cứ thông tư số 12/TT-LB của Liên bộ Y tế - Lao động Thương binh và xã hội, ngày 26 tháng 7 năm 1995. Tỷ lệ tổn thương sức khỏe do thương tích gây nên là: 23% (hai mươi ba phần trăm).

Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an huyện Mỹ Tú đã thu giữ: 01 (một) lưỡi dao Thái Lan bằng kim loại màu trắng có chiều dài 20cm và chiều rộng 02 cm (không có cán dao).

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại L đã được bồi thường xong, bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm về trách nhiệm dân sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 10/CT-VKSMT ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố bị cáo Trần Văn Q về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội cố ý gây thương tích. Xét thấy, khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là ngày 05 tháng 3 năm 2011, đáng lẽ phải áp dụng khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 để xử phạt bị cáo nhưng do khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định mức hình phạt nhẹ hơn khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 nên căn cứ vào Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội và khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo, đề nghị xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Về vật chứng của vụ án căn cứ vào khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) lưỡi dao Thái Lan bằng kim loại màu trắng có chiều dài 20cm và chiều rộng 02 cm.

Về trách nhiệm dân sự bị cáo đã bồi thường cho bị hại xong và bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Bị cáo không trình bày lời tự bào chữa.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin lỗi bị hại L, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để sớm về làm việc giúp gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng:

[1.1] Những người làm chứng Lý Văn K, Trần Văn Cầm E, Trương Thị L đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ vào khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt họ.

[1.2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Tú, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng không có ý kiến hay khiếu nại đối với hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Tú, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

[3] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và những người làm chứng; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu thập được nên Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Vào tối ngày 05 tháng 3 năm 2011, bị hại L cùng với Lý Văn K đến nhà bạn tên N2 tại ấp P, xã M, huyện M chơi, đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, thì bị hại và K định ra về nên đi chào cha của N2 là ông T để ra về, thì ông T có mời bị hại và K mỗi người uống 02 ly rượu và ngồi lại nói chuyện, thì bị cáo có hỏi quá giang (đi nhờ) xe về. Khi bị hại dẫn xe ra ngoài lộ, thì bị cáo thấy bên dưới yên xe có vật gì để nhô lên giống như có giấu cây dao nên bị cáo đòi kiểm tra thì bị hại và K không cho. K nói “Anh có quyền gì mà đòi kiểm tra xe người ta” từ đó hai bên có lời qua tiếng lại, K định điện thoại về nhà thì bị cáo dùng tay gạt làm K rớt điện thoại. Sau đó, bị hại kêu K lên xe để bị hại chạy đi về. K vừa ngồi lên xe, bị hại chưa kịp chạy thì bị cáo dùng tay trái nắm đuôi (phía sau) xe lại, bị hại và K cự cãi với bị cáo thì bị cáo dùng tay phải lấy cây dao (loại dao Thái Lan) có mang theo sẵn trước đó trong túi áo khoác đang mặc ra đâm 01 cái vào bả vai bên trái của bị hại, làm cây dao gãy cán. Thấy bị hại bị thương, ra máu nhiều nên bị cáo kêu Trần Văn Cầm E lái xe mô tô chở đề K ngồi phía sau ôm bị hại đưa đi cấp cứu tại Trạm y tế xã M, sau đó chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Sóc Trăng điều trị từ ngày 05/3/2011 đến ngày 22/3/2011 thì xuất viện.

[4] Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 134/TgT-PY ngày 29 tháng 4 năm 2011 của Trung tâm Giám định y khoa và Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Sóc Trăng kết luận đối với Ngô Văn L, sinh năm 1988, địa chỉ ấp M, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng:

[4.1] 1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Đối tượng giám định: Ngô Văn L, sinh năm 1988; giới tính: Nam. Bị đâm bằng vật sắc nhọn gây tràn dịch màng phổi trái. Đã được phẫu thuật dẫn lưu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Sóc Trăng.

- Hiện tại khám thấy:

+ Sẹo bị đâm và sẹo dẫn lưu màng phổi trái đã lành, còn đau ngực trái khi hít thở sâu.

+ Chụp X quang tim phổi; Không thấy tổn thương.

[4.2] 2. Căn cứ thông tư số 12/TT-LB của Liên bộ Y tế - Lao động Thương binh và xã hội, ngày 26 tháng 7 năm 1995. Tỷ lệ tổn thương sức khỏe do thương tích gây nên là: 23% (hai mươi ba phần trăm).

[5] Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009. Chỉ vì bị cáo nghi ngờ bị hại đi chơi có mang theo dao để dưới yên trong xe, bị cáo đòi kiểm tra, bị hại không cho dẫn đến cãi nhau, thì bị cáo lấy cây dao đem theo trong người, loại dao Thái Lan đâm vào cơ thể bị hại gây thương tích, tràn dịch màng phổi trái, kết quả giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể của bị hại là 23%. Bị cáo dùng cây dao, loại dao Thái Lan gây thương tích cho bị hại, đây là hung khí nguy hiểm nên thuộc tình tiết định khung “Dùng hung khí nguy hiểm”, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009.

[5.1] Tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 quy định “*Phạm tội gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 31% đến 60% hoặc từ 11% đến 30%, nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm*”, theo đó điểm a khoản 1 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 quy định “*Dùng hung khí nguy hiểm hoặc dùng thủ đoạn gây nguy hại cho nhiều người*”.

[5.2] Tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định về tội cố ý gây thương tích như sau: “*Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:*”; tại điểm đ quy định “*Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30%, nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này*”, theo đó điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định “*Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm ...*”

[5.3] Theo quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 có mức hình phạt cao nhất là 07 năm tù; tại khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 có mức hình phạt tù cao nhất là 06 năm là có lợi cho bị cáo nên việc áp dụng điều khoản tương ứng của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 theo hướng có lợi để xem xét hành vi phạm tội của bị cáo. Căn cứ vào Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội và khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để làm căn cứ quyết định trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[5.4] Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[6] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được sức khỏe, thân thể của người khác là bất khả xâm phạm, mọi hành vi xâm hại, gây tổn hại đến sức khỏe, thân thể của người khác đều bị pháp luật trừng trị. Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ, cãi nhau với bị hại mà bị cáo đã dùng dao đâm trúng vào cơ thể của bị hại gây thương tích tràn dịch màng phổi trái cho bị hại. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về cơ thể của người khác do pháp luật hình sự bảo vệ, đặc biệt là ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình an ninh, trật tự ở địa phương. Vì vậy, cần thiết xử phạt tù thật nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo để bị cáo có thời gian học tập, cải tạo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội, biết tôn trọng pháp luật và phòng ngừa chung đối với mọi người là phải biết cách xử sự với nhau có chừng mực, phù hợp với quy tắc xử sự trong cuộc sống.

[7] Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như sau: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; sau khi phạm tội bị cáo đã tác động gia đình khắc phục toàn bộ hậu quả cho bị hại với số tiền 20.000.000 đồng, trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có bác ruột tên Trần Văn D và chú ruột tên Trần Văn Đ là liệt sĩ và có bà nội tên Nguyễn Thị N3 là Mẹ Việt Nam anh hùng, khi phạm tội bị cáo không có tiền án, tiền sự. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Tại phiên tòa sơ thẩm, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội và khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và đề nghị xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tác động mẹ bị cáo là bà Lê Thị H tự nguyện khắc phục hậu quả cho bị hại với số tiền 20.000.000 đồng, bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm và bà H cũng không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền 20.000.000 đồng do bà đã bồi thường cho bị hại nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[10] Về xử lý vật chứng: Kiểm sát viên đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Tú đã thu giữ: 01 (một) lưỡi dao Thái Lan bằng kim loại màu trắng có chiều dài 20cm và chiều rộng 02cm (không có cán dao). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Tú đã chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Tú quản lý theo Quyết định chuyển vật chứng số 10/QĐ.VKSMT ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú và biên bản giao nhận vật chứng ngày 29 tháng 5 năm 2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều

tra Công an huyện Mỹ Tú với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Tú. Hội đồng xét xử xét thấy, đây là công cụ bị cáo dùng để gây thương tích cho bị hại, không có giá trị, không còn sử dụng được nên căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 và khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu và tiêu hủy.

[12] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo là người bị kết án nên bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn Q phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ vào: Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc Hội; khoản 3 Điều 7; điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Trần Văn Q 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 03 tháng 4 năm 2020).

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

3. Về vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 và khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) lưỡi dao Thái Lan bằng kim loại màu trắng có chiều dài 20cm và chiều rộng 02cm (không có cán dao) theo Quyết định chuyển vật chứng số 10/QĐ.VKSMT ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú và biên bản giao nhận vật chứng ngày 29 tháng 5 năm 2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Tú với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Tú.

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký**

Nơi nhận:

- Bị cáo, các đương sự;
- VKSND huyện Mỹ Tú;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Tú;
- CAND huyện Mỹ Tú (CQTHAHS, Đội điều tra);
- TAND tỉnh Sóc Trăng (Phòng KTNV&THA);
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đặng Phước Tuấn